

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-PT

Ngày: 28-02-2022

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hữu Bình.

Ông Đặng Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Thạch Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLPT-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 73/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị M, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp D, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Thạch Thị Sa Q, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Thạch Thị Sa Q: Ông Nguyễn Công H, Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trang Văn L, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh (xét xử vắng mặt).

- Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch H1, công tác tại Bảo tàng tổng hợp tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Thạch Thị Sa Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị M trình bày: Thửa đất số 02, diện tích 3.474,9m², tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh là của bà được Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 101696 ngày 16/3/2010 cấp cho hộ ông Trang Văn L và bà Thạch Thị M. Bà đã sử dụng ổn định canh tác phần đất thuộc thửa số 02 từ năm 1995 cho đến ngày 25/8/2015 thì xảy ra tranh chấp với bà Thạch Thị Sa Q, đến khi thu hoạch lúa bà Thạch Thị Sa Q đến cắt lúa của bà. Do hai bên có tranh chấp bà Thạch Thị Sa Q đến ngăn cản liên tục nên bà không canh tác trồng lúa được từ năm 2015. Phần đất của bà canh tác hai vụ lúa một vụ màu. Bà Thạch Thị Sa Q không cho bà canh tác từ năm 2016 đến năm 2018. Nay bà yêu cầu bà Thạch Thị Sa Q phải bồi thường thiệt hại cho bà bằng 18.000.000 đồng. Cụ thể: 03 năm x 02 vụ/năm = 06 vụ. 06 vụ x 03 công = 18 vụ. Mỗi 01 công lãi 1.000.000 đồng nên 18 vụ lãi bằng 18.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Thạch Thị Sa Q trình bày: Thửa đất số 02, diện tích 3.474,9m², tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh là của cha bà cho bà nên năm 2016 đến năm 2018 bà lấy lại không cho bà M canh tác nữa. Phần đất của bà thì bà lấy lại canh tác, bà không có gây thiệt hại cho bà Thạch Thị M nên bà không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Thạch Thị M. Bà thống nhất phần đất tranh chấp làm 01 năm 02 vụ, mỗi vụ lãi 1.000.000 đồng/công được tính là 03 năm x 02 vụ/năm = 06 vụ. 06 vụ x 03 công = 18 vụ. Do đó, 18 vụ lãi bằng 18.000.000 đồng (18 vụ x 1.000.000 đ/công = 18.000.000đ). Ngoài ra, bà không còn yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trang Văn L ủy quyền cho vợ ông là bà Thạch Thị M không có ý kiến khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Thạch Thị M khởi kiện bà Thạch Thị Sa Q. Buộc bà Thạch Thị Sa Q có nghĩa vụ bồi thường 18.000.000 đồng tiền thiệt hại cho bà Thạch Thị M.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/12/2021 bị đơn bà Thạch Thị Sa Q kháng cáo yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị M.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Thạch Thị Sa Q trình bày: Phần đất bà Sa Q canh tác có sự tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn đưa ra chứng cứ chưa đầy đủ, không chứng minh được thiệt hại thực tế xảy ra nên không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chưa có cơ sở xác định thiệt hại 18.000.000 đồng cần xem xét xung quanh đất tranh chấp làm bao nhiêu vụ và lãi hàng năm. Thửa đất đang tranh chấp do bà Thạch Thị Sa Q nộp đơn giải quyết tại Ủy ban nhân dân xã từ năm 2015 nhưng chưa được giải quyết nên chưa xác định được đất của ai mà bà Thạch Thị M yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là không đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Thạch Thị Sa Q kháng cáo yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận vì phần đất tranh chấp nguyên đơn canh tác, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Thạch Thị Sa Q cho rằng đất của bà nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh phần đất thuộc thửa số 02 là của bà. Năm 2016 bà Thạch Thị Sa Q tự ý cắt lúa do bà M trồng và ngăn cản không cho bà M canh tác gây thiệt hại thực tế cho bà M, sự việc có chính quyền địa phương lập biên bản. Hai bên thống nhất từ năm 2016 đến năm 2018 tiền lãi canh tác lúa bằng 18.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trang Văn L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q kháng cáo yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị M.

Thửa đất số 02, diện tích 3.474,9m², tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 101696 ngày 16/3/2010 cấp cho hộ ông Trang Văn L và bà Thạch Thị M. Hồ sơ cấp giấy và các tài liệu do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh - Chi nhánh huyện Duyên Hải cung cấp thể hiện thửa đất số 02 là của ông Trang Văn L và bà Thạch Thị M, không có chứng cứ, tài liệu thể hiện phần đất này của cha bà Thạch Thị Sa Q là ông Thạch C kê khai, canh tác như bà Thạch Thị Sa Q trình bày. Hộ ông Trang Văn L và bà Thạch Thị M đã canh tác ổn định từ năm 1995 cho đến năm 2015 thì bà Thạch Thị Sa Q mới phát sinh tranh chấp. Bà Thạch Thị Sa Q ngoài lời khai miệng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thửa đất 02 thuộc quyền sử dụng của gia đình bà theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, việc bà Thạch Thị Sa Q tự ý canh tác và có hành vi ngăn cản bà Thạch Thị M canh tác trên phần tranh chấp là trái quy định pháp luật, thực tế gây thiệt hại cho bà Thạch Thị M từ năm 2016 đến năm 2018 là 03 năm không canh tác được trên thửa đất số 02, diện tích 3.474,9m², tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Thạch Thị Sa Q thừa nhận có sự ngăn cản không cho bà Thạch Thị M canh tác và bà Thạch Thị Sa Q lấy lại đất để canh tác từ năm 2016 với lý do đất này là của gia đình bà. Bà Thạch Thị M và bà Thạch Thị Sa Q thống nhất từ năm 2016 đến năm 2018 số tiền thiệt hại (lãi vụ lúa) bằng 18.000.000 đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, thiệt hại được xác định bằng 18.000.000 đồng. Bà Thạch Thị Sa Q có hành vi ngăn cản và lấy đất canh tác của ông Trang Văn L và bà Thạch Thị M không đúng quy định gây thiệt hại cho bà Thạch Thị M nên bà Thạch Thị Sa Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, ý kiến của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị Sa Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Thạch Thị Sa Q là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có làm đơn xin miễn nộp án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bà Thạch Thị Sa Q được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị Sa Q.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DSST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị M.

Buộc bà Thạch Thị Sa Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Thạch Thị M số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Thạch Thị Sa Q.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Văn Viên